Khung kế hoạch bài dạy

LỜI NGỎ DÀNH CHO NGƯỜI SỬ DỤNG GIÁO ÁN

Thư viện Tài liệu mở môn Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp là sản phẩm trí tuệ của nhóm chuyên viên trong lĩnh vực hướng nghiệp, giáo dục và tâm lý được điều phối bởi Doanh nghiệp Xã hội Hướng nghiệp Sông An. Thư viện được xây dựng miễn phí vì cộng đồng dựa trên nội dung hoạt động và yêu cầu cần đạt của môn Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua sự đồng thuận của nhóm tác giả, Sông An cho phép các cá nhân/trường học/đơn vị giáo dục tự do sử dụng, chia sẻ, chỉnh sửa và phát triển tài liệu của chúng tôi để lan toả thư viện rộng rãi đến cộng đồng. Để thể hiện sự tri ân với công sức và nỗ lực của nhóm tác giả, Sông An mong quý thầy/cô khi sử dụng thư viện vui lòng trích dẫn dòng mô tả sau.

Nhóm tác giả: Nguyễn Trần Khánh Ngọc, Nguyễn Văn Thâu, Võ Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thị Hà Lan, Phạm Thanh Thanh Xuân, Lu Tùng Thanh (2024). Bản quyền thuộc về Doanh nghiệp Xã hội Hướng nghiệp Sông An.

Nếu thầy/cô có thắc mắc khi sử dụng tài liệu, vui lòng đặt câu hỏi để nhóm tác giả giải đáp qua hòm thư hi@oer.huongnghiepsongan.com.

Thư viện Tài liệu mở môn Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp © 2024 của Hướng Nghiệp Sông An được cấp phép theo giấy phép Creative Commons Attribution 4.0 International.

Trường:.....

Tổ:.....

Họ và tên giáo viên:

……

TÊN BÀI DẠY: XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ

Môn học/Hoạt động giáo dục: *Hoạt động Trải nghiệm Hướng nghiệp*; **lớp:** 12

Thời gian thực hiện: (7 tiết)

I. Mục tiêu

1.1. Về kiến thức: nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài:

- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
- Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè
- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1.2. Về năng lực: những điều học sinh làm được bao gồm:

- **Tự chủ và tự học:** Tự chủ khi giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn

- **Giao tiếp và hợp tác:** Hợp tác cùng bạn trong những hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường và nuôi dưỡng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Giải quyết vấn đề phát sinh khi tham gia hoạt động xây dựng nhà trường và phát triển các mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, hoạt động Đoàn

1.3. Về phẩm chất: các đặc điểm phẩm chất học sinh cần đạt được:

- **Nhân ái:** Biết cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
- **Chăm chỉ:** Tích cực hợp tác với mọi người trong hoạt động, tích cực thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- **Trách nhiệm:** Thể hiện tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động xây dựng nhà trường và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Ti vi/máy chiếu
- Slide bài giảng
- Bảng, phấn/viết lông
- Loa, micro (nếu cần)
- Các học liệu cần thiết cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm (được trình bày chi tiết trong khung hoạt động)

III. Tiến trình dạy học

3.1. Khung nội dung tổng quan

Tiết	Yêu cầu (YC) học sinh cần đạt	Hoạt động (HĐ) học sinh cần tham gia để đạt yêu cầu	Thời lượng (phút)
1	YC1: Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè	HĐ1: Phân tích video tình huống để tìm hiểu chủ đề học tập	15
1		HĐ2: "Nuôi dưỡng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè" - Nhận biết 4 biểu hiện của 1 mối quan hệ lành mạnh	10
1		HĐ3: "GIVE thế nào cho hiệu quả" - Nhận biết được 4 yếu tố giao tiếp hiệu quả để giúp nuôi dưỡng và duy trì các mối quan hệ lành mạnh	20
2		HĐ4: "Kí ức về một người bạn" - Mô tả một tình huống mà bản thân đã được giao tiếp hoà nhã	20
2		HĐ5: "Giúp nhau cùng tiến" - Tìm điểm chung và giúp nhau cùng tiến để mở rộng các mối quan hệ với bạn bè	25
3	YC2: Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các	HĐ6: "Chung sức" - Tham gia trò chơi khởi động tìm hiểu về chủ đề học tập	10
3		HĐ7: Tìm hiểu mô hình làm việc nhóm hiệu quả GRPI	10

3	quan hệ bạn bè	HĐ8: “Hợp tác cùng nhau” - Vận dụng mô hình GRPI vào 1 tình huống cụ thể	25
4		HĐ9: Lựa chọn được cách hành xử phù hợp để giải quyết mâu thuẫn	20
4		HĐ10: Ứng dụng mô hình Thomas Kilmann để đề xuất giải pháp cho 1 tình huống mâu thuẫn	20
5	YC3: Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể	HĐ11: “Nhìn hình đoán chữ” - Tham gia trò chơi khởi động tìm hiểu chủ đề học tập	5
5		HĐ12: Kể tên các hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường	15
5		HĐ13: “Thử thách tình huống” - Đóng góp các ý tưởng nhằm xử lý các tình huống	25
6		HĐ14: Sắp xếp thứ tự và tìm hiểu ý nghĩa các tầng của tháp Maslow	15
6		HĐ15: “Tháng năm rực rỡ” - Nhìn lại và nhận ra tầm quan trọng của hoạt động phát triển mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường	25
7	YC4: Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	HĐ16: “Ai nhanh hơn?” - Tìm hiểu chủ đề học tập	5
7		HĐ17: “Check-in cùng Đoàn” - Mô tả các hoạt động và ý nghĩa của các hoạt động đó theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	10
7		HĐ18: “Lựa chọn đúng việc đúng tài” - Xác định được những hoạt động theo chủ đề	10

		của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phù hợp với bản thân	
7		HĐ19: "Kế hoạch siêu tốc" - Lập được kế hoạch thực hiện 1 hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	20

(*) Thời lượng của các hoạt động trong khung mang tính chất tương đối, GV linh động tổ chức sao cho phù hợp với tình hình lớp học và số tiết quy định.

3.2. Khung hoạt động chi tiết

YC1: Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

Slide: Xem tại đây theo mã YCCĐ 12.2.2.1

Phụ lục: Xem tại đây theo mã YCCĐ 12.2.2.1

HĐ1: Phân tích video tình huống để tìm hiểu chủ đề học tập

- **Mục tiêu:** Sau 15 phút, HS ghi nhớ được chủ đề học tập
- **Nội dung:** HS xem clip và dẫn nhập qua chủ đề học tập
- **Sản phẩm:** Phần trả lời của HS
- **Tổ chức thực hiện:**

Thời lượng (phút)	Nhiệm vụ của giáo viên	Cách thức tổ chức hoạt động	Học liệu

7p	Hướng dẫn nhiệm vụ	• **(7p) GV giao nhiệm vụ:** HS xem đoạn clip về Bà Da. Sau đó, HS thảo luận theo cặp để trả lời 2 câu hỏi sau: - Mối quan hệ của bà cô này với mọi người có lành mạnh không? - Biểu hiện nào cho thấy đó là mối quan hệ lành mạnh/không lành mạnh?	• Video clip về bà Da. Link.
3p	Thực hiện nhiệm vụ (HS)	• **(3p)** HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp	
2p	Trình bày về kết quả (HS)	• **(2p)** 2-3 HS đứng tại chỗ để đại diện trình bày , GV đặt thêm câu hỏi để làm rõ câu trả lời của HS.	
3p	Kết luận và dẫn nhập vào chủ đề	• **(3p) GV dẫn nhập vào chủ đề:** *"Các em thân mến, vừa rồi chúng ta đã thảo luận về mối quan hệ lành mạnh trong clip. Ở chủ đề này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các nội dung sau để tạo lập các mối quan hệ lành mạnh trong trường lớp:* *- Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.* *- Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.* *- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể* *- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.* *- Thể hiện được lập trường quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về*	

		quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. *Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ tập trung vào tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè."*	

HĐ2: "Nuôi dưỡng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè" - Nhận biết 4 biểu hiện của 1 mối quan hệ lành mạnh

- **Mục tiêu:** Sau 10 phút, HS có thể nhận biết 4 biểu hiện của 1 mối quan hệ lành mạnh
- **Nội dung:** Từ kết quả phân tích tình huống trên, HS liên hệ qua mô hình REST về mối quan hệ lành mạnh
- **Sản phẩm:** Phần trả lời của HS
- **Tổ chức thực hiện:**

Thời lượng (phút)	Nhiệm vụ của giáo viên	Cách thức tổ chức hoạt động	Học liệu
4p	GV trình bày về kiến thức	• **(4p)** Từ kết quả trình bày ở hoạt động trước, GV liên hệ qua mô hình REST về Biểu hiện của các mối quan hệ lành mạnh. GV chia sẻ mô hình REST, tập trung vào các ý chính sau: - 4 biểu hiện chính của 1 mối quan hệ lành mạnh - Làm sao để nhận ra khi nào một hành vi/thái độ là lành mạnh hoặc không? Ví dụ minh họa, hoặc phân tích ngược lại tình huống đã đưa ở hoạt động trên để HS dễ	• Slide về mô hình REST (slide 1 và slide 2)

		hình dung. Nguồn: https://www.samkillermann.com/work/rest-columns-shadows-healthy-relationship-model/	• Video clip về Bà Da. Link.

Nguồn: https://www.samkillermann.com/work/rest-columns-shadows-healthy-relationship-model/

[Mô hình REST về biểu hiện của mối quan hệ lành mạnh]

Mô hình REST (Tôn trọng, Công bằng, An toàn, và Tin tưởng) là một khung lý thuyết giúp xác định các yếu tố cốt lõi của một mối quan hệ lành mạnh. Mô hình này phân biệt giữa hai dạng của các yếu tố này:

- Cột trụ (Columns): Đại diện cho các hành vi lành mạnh, ổn định.

- Bóng đen (Shadows): Đại diện cho các hành vi không lành mạnh.

Một mối quan hệ lành mạnh dựa trên việc thể hiện tôn trọng, công bằng, an toàn, và tin tưởng mà không có điều kiện hoặc áp lực. Ngược lại, khi các hành vi này trở nên có điều kiện hoặc gây khó chịu, chúng có thể tạo ra "bóng đen" không lành mạnh trong mối quan hệ.

		(Nguồn: Mô hình cột và bóng về mối quan hệ lành mạnh - Columns and Shadows Healthy Relationship Model: https://www.samkillermann.com/work/rest-columns-shadows-healthy-relationship-model/)	
5p	HS thảo luận để tìm hiểu về kiến thức đã học	• **(2p)** HS đặt câu hỏi làm rõ, GV giải đáp thắc mắc • **(1p)** GV đặt câu hỏi tiếp nối: Vậy trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, 4 trụ cột này sẽ được thể hiện ra như thế nào? HS tiếp thảo luận theo cặp cũ, HS tổ 1 và 2 thảo luận về mối quan hệ với bạn bè, tổ 3 và 4 thảo luận về mối quan hệ với thầy cô. • **(2p)** HS thảo luận và trả lời. GV góp ý cho câu trả lời của HS, có thể dựa vào gợi ý bên dưới về một số biểu hiện về hành vi của mối quan hệ lành mạnh. ***Một số biểu hiện về hành vi của mối quan hệ lành mạnh, GV có thể dựa vào để hướng dẫn cho HS:** • Tôn trọng (Respect) - Tôn trọng sự khác biệt - Hỏi ý đối phương trước khi làm/quyết định gì đó có ảnh hưởng đến họ - Hạn chế xúc phạm danh dự, nhân phẩm họ trước mặt mọi người • Công bằng (Equality): - Lắng nghe, hỏi ý, đối thoại, thương lượng với đối phương để cả hai cùng đạt được điều mình muốn	

		- Không coi mình ở trên đối phương - Không ăn hiếp, bắt nạt đối phương hoặc ngược lại, để đối phương bắt nạt - (thậm chí) Không thừa cơ ăn hiếp mà tạo cơ hội ngang bằng với người yếu thế hơn mình (em nhỏ, bạn học yếu hơn, v.v.) ● An toàn (Safety): - Góp ý chân thành, thẳng thắn, thành thật với nhau - Không chê bai, nói xấu sau lưng - Không tung tin đồn….. ● Tin cậy (Trust) - Giữ lời hứa - Hoàn thành nhiệm vụ được giao	
1p	Kết luận và nhận định	● **(1p) GV tổng kết hoạt động và dẫn nhập vào hoạt động tiếp theo:** *"Cảm ơn các em đã thảo luận sôi nổi. Qua hoạt động này, chúng ta đã hiểu rõ hơn về những biểu hiện của mối quan hệ lành mạnh theo mô hình REST. Những nguyên tắc này rất quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè".*	

HĐ3: "GIVE thế nào cho hiệu quả" - Nhận biết được 4 yếu tố giao tiếp hiệu quả để giúp nuôi dưỡng và duy trì các mối quan hệ lành mạnh

- **Mục tiêu:** Sau 20p, HS nhận biết được các yếu tố để giúp cải thiện và duy trì các mối quan hệ lành mạnh (các yếu tố của Kỹ năng GIVE)

- **Nội dung:** HS tiếp tục tìm hiểu tình huống ở hoạt động 1 và phân tích hành động của nhân vật, từ đó liên hệ qua kỹ năng GIVE về cách bắt đầu và nuôi dưỡng mối quan hệ
- **Sản phẩm:** Phần trả lời câu hỏi của HS, và phần đặt câu hỏi thắc mắc vào cuối hoạt động
- **Tổ chức thực hiện:**

Thời lượng (phút)	Nhiệm vụ của giáo viên	Cách thức tổ chức hoạt động	Học liệu
20p	GV hướng dẫn nhiệm vụ	• **(2p) GV đặt tình huống:** "*Nhớ lại tình huống trong video lúc đầu, vì sao bà cô đó có những hành vi và thái độ của một mối quan hệ lành mạnh, nhưng ban đầu lại bị nhiều người ghét bỏ. Thật ra, có những biểu hiện của bà mà chúng ta đến cuối video mới thấy được. Chúng mình cũng xem lại đoạn cuối nhé.*" • **(3p)** GV bật đoạn cuối trong clip về bà Da, từ 3p36 trở đi. GV đặt câu hỏi: Có những biểu hiện nào của bà mà đến cuối video chúng ta mới nhìn thấy được? • **(3p)** HS suy nghĩ và trả lời. GV đặt câu hỏi để làm rõ câu trả lời của HS. • **(4p)** GV tổng hợp và liên hệ qua mô hình GIVE, sau đó giới thiệu từng yếu tố trong mô hình: những biểu hiện của bà ở cuối video đều được nêu trong 1 mô hình, gọi là mô hình GIVE. Và ngược lại, phần đầu video khi bà bị hiểu lầm là do bà làm ngược lại với mô hình GIVE. Mình cùng tìm hiểu về mô hình GIVE nhé. (GV trình bày theo nội dung dưới đây, đồng thời chiếu slide mô hình). **Kỹ năng GIVE là các yếu tố để giúp cải thiện và duy trì các mối quan hệ lành mạnh. GIVE là viết tắt của:**	• Slide mô hình GIVE • Video clip về Bà Da. Link.

		- Gentle (Nhẹ nhàng) - Interested (Quan tâm) - Validate (Công nhận) - Easy Manner (Cách thức dễ chịu) **Phân tích chi tiết các kỹ năng GIVE:** - Gentle (Nhẹ nhàng): + Hãy tử tế và tránh sự thô lỗ hoặc phán xét. + Sử dụng giọng điệu nhẹ nhàng và ngôn ngữ cơ thể mềm mại. + Tránh tấn công, đe dọa hoặc phán xét. - Interested (Quan tâm): + Thể hiện sự quan tâm chân thành đến cảm xúc và suy nghĩ của người khác. + Lắng nghe một cách chủ động và chú ý. + Tạo giao tiếp bằng mắt và sử dụng ngôn ngữ cơ thể để cho thấy bạn đang lắng nghe. - Validate (Công nhận): + Công nhận cảm xúc và quan điểm của người khác. + Thể hiện sự thấu hiểu và đồng cảm. + Công nhận cảm xúc của họ, ngay cả khi bạn không đồng ý với quan điểm của	

		họ. - Easy Manner (Cách thức dễ chịu): + Sử dụng cách tiếp cận thoải mái và tự nhiên. + Cười, sử dụng hài hước và cố gắng giữ cho mọi thứ nhẹ nhàng. + Làm cho cuộc trò chuyện trở nên dễ chịu và thoải mái cho cả hai bên. ● **(4p) GV lấy ví dụ về cách áp dụng kỹ năng GIVE vào 1 tình huống cụ thể**: Một người bạn đang buồn bã vì một sự hiểu lầm ở lớp. - Gentle: Tiếp cận bạn của bạn một cách bình tĩnh và tử tế. Tránh sự đối đầu hoặc coi thường. - Interested: Lắng nghe câu chuyện của bạn mà không ngắt lời. Cho thấy bạn quan tâm đến trải nghiệm của họ. - Validate: Nói điều gì đó như, “Mình hiểu tại sao bạn cảm thấy buồn về điều đó. Nghe có vẻ thật bực bội.” - Easy Manner: Cố gắng làm nhẹ bớt tình huống nếu thích hợp, có thể bằng một câu đùa nhẹ hoặc một nụ cười trấn an.	